

QUYẾT ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 97/HĐBT NGÀY 29 THÁNG 5 NĂM 1982 VỀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Nước ta có khả năng lớn về nuôi trồng thủy sản. Trong những năm qua nghề nuôi trồng thủy sản đã được phát triển nhưng không đều, chưa mạnh, năng suất còn thấp, sản lượng thu được chưa xứng với khả năng. Việc bảo vệ nguồn lợi thủy sản chưa được coi trọng. Nhà nước chưa có chính sách phù hợp để khuyến khích nghề nuôi trồng thủy sản phát triển.

Để khuyến khích và giúp đỡ hợp tác xã nhân dân và cơ quan, xí nghiệp, đơn vị quân đội, v.v... đẩy mạnh nuôi trồng, khai thác và bảo vệ thủy sản nhằm tạo ra nguồn thực phẩm phong phú, cải thiện đời sống bộ đội, cán bộ, công nhân, viên chức và nhân dân, cung cấp nguyên liệu cho xuất khẩu, Hội đồng bộ trưởng quy định một số chính sách như sau:

I. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CÁC LOẠI MẶT NƯỚC

1. Quy định chung.

Tất cả các loại mặt nước như ao, hồ, sông ngòi, kênh rạch, bãi triều, đầm, phá, eo, vịnh, v.v... đều thuộc sở hữu toàn dân, do Nhà nước thống nhất quản lý và giao cho tập thể hoặc cá nhân sử dụng vào mục đích nuôi trồng, khai thác thủy sản và bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Đơn vị và cá nhân sử dụng mặt nước phải đăng ký với chính quyền địa phương. Mặt nước thuộc phạm vi cấp nào do cấp đó quản lý. Mặt nước lớn liên xã, liên huyện do Ủy ban nhân dân huyện và tỉnh quyết định việc giao quyền quản lý và tổ chức sản xuất. Mặt nước liên tỉnh và mặt nước trong phạm vi cơ quan, xí nghiệp trung ương đóng, do bộ trưởng Bộ thủy sản chủ trì cùng các

ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh có liên quan bàn bạc quyết định việc quản lý và tổ chức sản xuất.

2. Khuyến khích sử dụng mặt nước.

a. Tất cả các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất, cơ quan, xí nghiệp, đơn vị quân đội, v.v... hiện đang sử dụng các loại mặt nước, dù là nước ngọt, nước lợ, nước mặn, đều phải có kế hoạch nuôi trồng các loại thủy sản thích hợp, không được để hoang hoá. Nếu để hoang hoá từ một năm trở lên, thì Ủy ban nhân dân các cấp giao cho đơn vị khác sử dụng (trừ diện tích thuộc khu vực cấm không thể giao cho đơn vị khác).

Bộ thủy sản và chính quyền các cấp có trách nhiệm tập trung chỉ đạo phát triển nuôi cá, tôm ở các vành đai thực phẩm quanh thành phố và khu công nghiệp lớn để cung cấp thêm thực phẩm tại chỗ, đồng thời phải có kế hoạch từng bước phát triển nuôi trồng thủy sản ở hầu hết các mặt nước còn hoang hoá.

Đối với những ao, hồ nhỏ, phân tán trước đây do chính quyền hoặc hợp tác xã quản lý, sử dụng nếu kinh doanh không có hiệu quả thì phải giao lại cho các tổ, đội hoặc cho gia đình xã viên sử dụng để nuôi trồng thủy sản.

Trên diện tích ruộng cấy lúa nước, các tổ đội hoặc gia đình nhận mức khoán với hợp tác xã, tập đoàn sản xuất được kết hợp nuôi cá và trên nguyên tắc bảo đảm thực hiện mức khoán, người sản xuất được hưởng toàn bộ sản phẩm cá thu được.

b. Các đơn vị quân đội, cơ quan, xí nghiệp, trường học, v.v... có công khai hoang các mặt nước để nuôi trồng thủy sản thì được sử dụng mặt nước đó lâu dài; cá nhân khai hoang các mặt nước được sử dụng trong 10 năm. Các đơn vị và cá nhân có công phục hồi các mặt nước để nuôi trồng thủy sản thì được sử dụng trong 7 năm. Trong thời hạn nói trên người có công khai hoang, phục hồi mặt nước được sử dụng toàn bộ sản phẩm thủy sản do mình nuôi trồng. Sau thời hạn nói trên, nếu đơn vị chủ quản hoặc chính quyền địa phương chưa sử dụng thì người khai hoang, phục hồi vẫn được tiếp tục sử dụng; nếu đơn vị chủ quản hoặc chính quyền địa phương có nhu cầu sử dụng mặt nước đã khai hoang, phục hồi thì phải bàn bạc và trả thù lao cho người đã có công khai hoang, phục hồi. Các đơn vị và cá nhân khai hoang, phục hồi mặt nước khi không sử dụng phải giao lại cho chính quyền địa phương.

c. Các địa phương được phép chuyển các diện tích ruộng cấy lúa thu hoạch bắp bênh mà chưa có điều kiện cải tạo để cấy lúa ổn định sang nuôi trồng thủy sản nếu xét thấy có lợi hơn. Việc chuyển hướng sản xuất này do Ủy ban nhân dân huyện quyết định đối với diện tích dưới 1 héc-ta của mỗi xã và do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với diện tích trên một héc-ta của mỗi xã, trên nguyên tắc không làm giảm bớt nghĩa vụ lương thực của huyện và tỉnh.

II. SẢN XUẤT CÁC LOẠI GIỐNG THỦY SẢN

1. Bộ thủy sản có trách nhiệm tuyển chọn, lai tạo, sản xuất các loại giống thủy sản thuần chủng nhất là giống cá, tôm và phân công giúp đỡ các địa phương sản xuất giống thương phẩm, chú trọng bảo đảm chất lượng con giống, bảo đảm cơ cấu giống thích hợp cho từng vùng, từng loại mặt nước. Bộ thủy sản có trách nhiệm hướng dẫn các tỉnh, huyện xây dựng quy hoạch và kế hoạch nuôi trồng thủy sản, tổ chức hệ thống trạm, trại cá giống và chỉ đạo việc khai thác hợp lý nguồn giống tự nhiên, nhằm cung cấp rộng rãi và thoả mãn nhu cầu giống cho mỗi huyện, xã.

2. Nhà nước cho phép tự do lưu thông các loại con giống thủy sản. Tư thương buôn bán cá giống phải đăng ký và nộp thuế. Kế hoạch xuất khẩu và nhập khẩu các loại giống thủy sản ra nước ngoài và từ nước ngoài vào do Bộ thủy sản thống nhất quản lý chỉ đạo và phải theo đúng thủ tục quản lý ngoại thương. Việc vận chuyển cá giống giữa hai miền Bắc, Nam phải theo kế hoạch do Bộ thủy sản thông qua.

3. Những cơ sở sản xuất giống thủy sản được bán sản phẩm giống theo giá do Bộ thủy sản và Ủy ban Vật giá Nhà nước hướng dẫn. Giá cá giống được xác định theo nguyên tắc bảo đảm chi phí sản xuất và có lãi thích đáng cho người sản xuất.

4. Ngoài các loại thủy sản như cá, tôm để làm nguồn thực phẩm, các loại cá cảnh cũng được khuyến khích phát triển nhằm phục vụ nhu cầu trong nước và nhất là để xuất khẩu. Người sản xuất cá cảnh được bán theo giá thoả thuận.

5. Bộ thủy sản có trách nhiệm xây dựng các cơ sở sản xuất các loại thuốc cho cá đẻ và thuốc tăng trưởng cá, thống nhất quản lý chất lượng và kế hoạch phân phối thuốc. Các đơn vị sản xuất các loại thuốc cho cá phải chịu sự quản lý của Bộ thủy sản.